

Số: 114/2023/QĐST-HNGĐ

MS, ngày 20 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 172/2023/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1979. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Tiểu khu A, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Dương Thành L, sinh năm 1976. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Tiểu khu A, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Đ 147, Đ 212 và Đ 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Đ 55, Đ 81, 82, 83 và Đ 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Đ 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm Đ cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Dương Thành L

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Dương Thành L nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung:

Chị Đ, anh L có 02 con chung là cháu Dương Thành C sinh ngày 03/9/2009 và cháu Dương Quỳnh A sinh ngày 08/01/2012.

Giao cháu Dương Thành C và Dương Quỳnh A cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đ mỗi cháu là 2.000.000VNĐ/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2023 cho đến khi các cháu C, Quỳnh A trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, anh L được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này theo quy định tại Đ 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

c. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đ, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ nhận chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (gồm 150.000VNĐ án phí ly hôn và 150.000VNĐ án phí cấp dưỡng nuôi con chung) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0003126 ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Đ 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Đ 6, Đ 7 và Đ 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Đ 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện MS;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện MS;
- UBND thị trấn Vụ Bản;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Minh Quân

